

Số: 21/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 ; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/ 01/2024 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Lê Thị T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở : Căn hộ 2004, CT 7G, khu đô thị DN mới, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

-Anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT : Căn hộ 2004, CT 7G, khu đô thị DN mới, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 8, phố CH, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A chung sống với nhau từ năm 2014 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên chứng nhận kết hôn ngày 11/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại: Số 11, ngách 40, ngõ TT 1, phường TQ, quận DD, thành phố Hà Nội, đến ngày 20/01/2020 thì chuyển về sống tại: Căn hộ 2004, CT 7G, khu đô thị DN mới, phường DN, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến tháng 12 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm với nhau. Nay chị T, anh A xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung : Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A xác nhận có 01 con chung là Đỗ Tiến V (nam), sinh ngày 04/3/2015. Ly hôn chị T, anh A thống nhất thỏa thuận để chị A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tiến V kể từ khi ly hôn đến khi

con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A.

[3]. Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về công nợ chung: Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A có 01 con chung là Đỗ Tiến V (nam), sinh ngày 04/3/2015. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị T, anh A về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ Tiến V kể từ khi ly hôn đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh A.

Anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung** (động sản, bất động sản): Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị Lê Thị T và anh Đỗ Tuấn A xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về lệ phí tòa án:** Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014809 ngày 03/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND xã Minh Tân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh T